

Số: 4059 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ (đợt 123)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;*

*Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;*

*Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;*

*Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 19207/TTr-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 997/TTr-LĐTBXH ngày 06 tháng 10 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của 10 đơn vị do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa, như sau:

1. Công ty TNHH Nội thất gỗ Hiếu Long (địa chỉ: 54/27, khu phố 12, phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) gồm: 50 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 185.500.000 đồng, trong đó có 07 người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi (07 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 7.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ



trợ là **192.500.000 đồng** (Một trăm chín mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng chẵn).

2. Công ty TNHH MTV Ô tô Tấn Hải (địa chỉ: 19/9 Nguyễn Văn Trị, phường Hòa Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) gồm: 02 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là **7.420.000 đồng** (Bảy triệu, bốn trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).

3. Công ty TNHH Du lịch Hàng không Minh Quân (địa chỉ: Số 6, tổ 21, khu phố 5, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) gồm: 02 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 7.420.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi (01 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là **8.420.000 đồng** (Tám triệu, bốn trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).

4. Công ty TNHH MTV Gỗ Việt (địa chỉ: P506,C4, KDC An Bình, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) gồm: 07 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là **25.970.000 đồng** (Hai mươi lăm triệu, chín trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn).

5. Công ty TNHH Trường Toàn Phát (địa chỉ: Số 38 Hồ Văn Đại, khu phố 3, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) gồm: 04 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 14.840.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi (02 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là **16.840.000 đồng** (Mười sáu triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn).

6. Công ty TNHH cơ khí Đại Phú Gia (địa chỉ: Số 6/13D, khu phố 4, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) gồm: 01 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 3.710.000 đồng, trường hợp này đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi (01 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là **4.710.000 đồng** (Bốn triệu, bảy trăm mười ngàn đồng chẵn).

7. Công ty TNHH MTV XNK An Thuận Thành (địa chỉ: 83, đường 792, Nguyễn Ái Quốc, khu phố 5, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) gồm: 22 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 81.620.000 đồng, trong đó có 07 người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi (09 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 9.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là **90.620.000 đồng** (Chín mươi triệu, sáu trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).

8. Công ty TNHH gỗ Hoàng Minh Châu (địa chỉ: 65/1, tổ 3, khu phố 5, Quốc lộ 1, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) gồm: 09 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên



với kinh phí hỗ trợ là 33.390.000 đồng, trong đó có 02 người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi (03 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 3.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là **36.390.000 đồng** (Ba mươi sáu triệu, ba trăm chín mươi ngàn đồng chẵn).

9. Văn phòng luật sư Công Lý Đại Việt (địa chỉ: 3R, khu phố 4, phường Tân Phong, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai) gồm: 02 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 7.420.000 đồng, trong đó có 02 người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi (03 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 3.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là **10.420.000 đồng** (Mười triệu, bốn trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).

10. Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Bảo Vệ Vi Na 24/24 (địa chỉ: Lầu 3, 17A đường Hoàng Minh Châu, phường Hòa Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai) gồm: 03 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 11.130.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi (01 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là **12.130.000 đồng** (Mười hai triệu, một trăm ba mươi ngàn đồng chẵn).

*(Danh sách đính kèm theo Quyết định).*

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát, đối chiếu và bổ sung đầy đủ thông tin người lao động trong quá trình thực hiện chi trả đối với những trường hợp thông tin chưa đầy đủ, đảm bảo chi trả kịp thời, đúng đối tượng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa, các đơn vị liên quan và cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Sơn Hùng**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC  
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH NỘI THẤT GỖ HIẾU LONG

(Đính kèm theo Quyết định số 4059 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

| TT                                                                                         | Họ và tên            | Phòng, ban, phân xưởng làm việc | Loại hợp đồng lao động | Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ | Số sổ bảo hiểm | Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm) | Thời gian tạm hoàn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương |                    | Số tiền hỗ trợ | Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ |       |           | Số CMND/thẻ căn cước công dân |
|--------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------|------------------------|----------------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------|----------------|------------------------------------------|-------|-----------|-------------------------------|
|                                                                                            |                      |                                 |                        |                                  |                |                                                                          | Từ ngày tháng năm                              | Đến ngày tháng năm |                | Tên TK                                   | Số TK | Ngân hàng |                               |
|                                                                                            |                      |                                 |                        |                                  |                |                                                                          |                                                |                    |                |                                          |       |           |                               |
| I. Hỗ trợ người lao động tạm hoàn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương |                      |                                 |                        |                                  |                |                                                                          |                                                |                    |                |                                          |       |           |                               |
| 1                                                                                          | Đinh Văn Phương      | P. Mẫu                          | 12 tháng               | 1/1/2021                         | 3422525743     | 01/08/2021                                                               | 01/08/2021                                     | 30/09/2021         | 3.710.000      |                                          |       |           | 151894764                     |
| 2                                                                                          | Trần Thị Lan         | Công nhân chuyên sơn            | Dài Hạn                | 1/1/2020                         | 4220143808     | 01/08/2021                                                               | 01/08/2021                                     | 30/09/2021         | 3.710.000      |                                          |       |           | 183716265                     |
| 3                                                                                          | Lê Văn Mạnh          | Công nhân Bao Bì                | Dài Hạn                | 1/1/2020                         | 7416017035     | 01/08/2021                                                               | 01/08/2021                                     | 30/09/2021         | 3.710.000      |                                          |       |           | 241109733                     |
| 4                                                                                          | Lê Thị Hương         | Công nhân chuyên sơn            | Dài Hạn                | 1/1/2020                         | 7508170669     | 01/08/2021                                                               | 01/08/2021                                     | 30/09/2021         | 3.710.000      |                                          |       |           | 261566338                     |
| 5                                                                                          | Nguyễn Văn Dũng      | Quản Lý Kho sơn                 | 12 tháng               | 1/3/2021                         | 7508229433     | 01/08/2021                                                               | 01/08/2021                                     | 30/09/2021         | 3.710.000      |                                          |       |           | 271151890                     |
| 6                                                                                          | Mai Thanh Nhã        | Nhân Viên QC                    | 12 tháng               | 1/3/2021                         | 7510004292     | 01/08/2021                                                               | 01/08/2021                                     | 30/09/2021         | 3.710.000      |                                          |       |           | 271930185                     |
| 7                                                                                          | Nguyễn Văn Tú        | Nhân Viên QC                    | Dài Hạn                | 1/9/2020                         | 7512025185     | 01/08/2021                                                               | 01/08/2021                                     | 30/09/2021         | 3.710.000      |                                          |       |           | 186981304                     |
| 8                                                                                          | Nguyễn Luân          | Nhân viên cơ khí                | Dài Hạn                | 1/6/2020                         | 7513154851     | 01/08/2021                                                               | 01/08/2021                                     | 30/09/2021         | 3.710.000      |                                          |       |           | 281202869                     |
| 9                                                                                          | Nguyễn Thị Thúy Hằng | Công nhân Bao Bì                | Dài Hạn                | 1/6/2020                         | 7516092790     | 01/08/2021                                                               | 01/08/2021                                     | 30/09/2021         | 3.710.000      |                                          |       |           | 351787289                     |
| 10                                                                                         | Nguyễn Xuân Cường    | Nhân Viên Thông Kê              | 12 tháng               | 1/3/2021                         | 7524398290     | 01/08/2021                                                               | 01/08/2021                                     | 30/09/2021         | 3.710.000      |                                          |       |           | 272222021                     |
| 11                                                                                         | Ngô Thị Vui          | Công nhân Táp Vù                | 12 tháng               | 1/1/2021                         | 9622769300     | 01/08/2021                                                               | 01/08/2021                                     | 30/09/2021         | 3.710.000      |                                          |       |           | 380321022                     |

|    |                    |                         |          |           |            |            |            |            |           |  |  |  |           |
|----|--------------------|-------------------------|----------|-----------|------------|------------|------------|------------|-----------|--|--|--|-----------|
| 12 | Hà Quốc Toàn       | Công nhân<br>chuyên sơn | Dài Hạn  | 1/7/2020  | 9622769303 | 01/08/2021 | 01/08/2021 | 30/09/2021 | 3.710.000 |  |  |  | 381957505 |
| 13 | Nguyễn Ngọc Thế    | Quản lý sản<br>xuất     | Dài Hạn  | 1/8/2020  | 4705066658 | 01/09/2021 | 01/09/2021 | 30/09/2021 | 3.710.000 |  |  |  | 261086175 |
| 14 | Phan Lý Toàn       | P. Mẫu                  | Dài Hạn  | 1/6/2020  | 4700012588 | 01/09/2021 | 01/09/2021 | 30/09/2021 | 3.710.000 |  |  |  | 111354608 |
| 15 | Lê Đình Át         | Nhân Viên<br>QC         | Dài Hạn  | 1/6/2020  | 4704024769 | 01/09/2021 | 01/09/2021 | 30/09/2021 | 3.710.000 |  |  |  | 272237216 |
| 16 | Bùi Sỹ Quân        | Quản lý sản<br>xuất     | Dài Hạn  | 1/11/2020 | 4707060730 | 01/09/2021 | 01/09/2021 | 30/09/2021 | 3.710.000 |  |  |  | 183257529 |
| 17 | Trương Văn Tân     | Quản lý sản<br>xuất     | Dài Hạn  | 1/6/2020  | 4707067678 | 01/09/2021 | 01/09/2021 | 30/09/2021 | 3.710.000 |  |  |  | 341350157 |
| 18 | Nguyễn Thị Mừng    | Công nhân<br>chuyên sơn | Dài Hạn  | 1/1/2020  | 6822357293 | 01/09/2021 | 01/09/2021 | 30/09/2021 | 3.710.000 |  |  |  | 272848695 |
| 19 | Trần Thị Điều      | P. NHÂN SỰ              | Dài Hạn  | 1/6/2020  | 7510194813 | 01/09/2021 | 01/09/2021 | 30/09/2021 | 3.710.000 |  |  |  | 173142539 |
| 20 | Nguyễn Đình Thi    | Nhân Viên<br>QC         | Dài Hạn  | 1/3/2021  | 7512171182 | 01/09/2021 | 01/09/2021 | 30/09/2021 | 3.710.000 |  |  |  | 271425826 |
| 21 | Nguyễn Thành Thông | P. Mẫu                  | Dài Hạn  | 1/3/2021  | 7512178372 | 01/09/2021 | 01/09/2021 | 30/09/2021 | 3.710.000 |  |  |  | 271971656 |
| 22 | Vũ Quốc Dũng       | Nhân viên cơ<br>khí     | Dài Hạn  | 1/11/2020 | 7513161980 | 01/09/2021 | 01/09/2021 | 30/09/2021 | 3.710.000 |  |  |  | 272688011 |
| 23 | Cao Xuân Dục       | Quản lý sản<br>xuất     | Dài Hạn  | 1/6/2020  | 7515058159 | 01/09/2021 | 01/09/2021 | 30/09/2021 | 3.710.000 |  |  |  | 186140618 |
| 24 | Trương Bé Diễm     | Nhân viên<br>kho        | Dài Hạn  | 1/6/2020  | 7516101448 | 01/09/2021 | 01/09/2021 | 30/09/2021 | 3.710.000 |  |  |  | 341843984 |
| 25 | Dương Thị Kim      | Công nhân<br>Bảo Bì     | 12 tháng | 1/1/2021  | 7516147536 | 01/09/2021 | 01/09/2021 | 30/09/2021 | 3.710.000 |  |  |  | 272740992 |
| 26 | Trần Võ Thế Huy    | P. KINH<br>KOANH        | Dài Hạn  | 1/7/2020  | 7516178611 | 01/09/2021 | 01/09/2021 | 30/09/2021 | 3.710.000 |  |  |  | 331759095 |
| 27 | Huỳnh Thị Ty       | Công nhân<br>chuyên sơn | Dài Hạn  | 1/8/2020  | 7516221183 | 01/09/2021 | 01/09/2021 | 30/09/2021 | 3.710.000 |  |  |  | 365923526 |
| 28 | Phạm Trung Nghĩa   | Công nhân<br>chuyên sơn | 12 tháng | 1/1/2021  | 7523643047 | 01/09/2021 | 01/09/2021 | 30/09/2021 | 3.710.000 |  |  |  | 272966779 |
| 29 | Đinh Hùng Trung    | Công nhân<br>chuyên sơn | Dài Hạn  | 1/1/2020  | 7524397645 | 01/09/2021 | 01/09/2021 | 30/09/2021 | 3.710.000 |  |  |  | 271455092 |
| 30 | Thạch Thị Tiên Nữ  | Công nhân<br>chuyên sơn | 12 tháng | 1/11/2020 | 9422442361 | 01/09/2021 | 01/09/2021 | 30/09/2021 | 3.710.000 |  |  |  | 366059366 |

|    |                      |                         |          |          |            |            |            |            |           |  |  |  |  |            |
|----|----------------------|-------------------------|----------|----------|------------|------------|------------|------------|-----------|--|--|--|--|------------|
| 31 | Châu Rét Sa Mây      | Công nhân<br>Bảo Bì     | 12 tháng | 1/1/2020 | 9422443203 | 01/09/2021 | 01/09/2021 | 30/09/2021 | 3.710.000 |  |  |  |  | 366028435  |
| 32 | Tăng Hoàng Tuấn      | Công nhân<br>bóc cont   | 12 tháng | 1/1/2021 | 9422476010 | 01/09/2021 | 01/09/2021 | 30/09/2021 | 3.710.000 |  |  |  |  | 366184492  |
| 33 | Triệu Ti Na          | Công nhân<br>chuyên sơn | Dài Hạn  | 1/8/2020 | 9422522864 | 01/09/2021 | 01/09/2021 | 30/09/2021 | 3.710.000 |  |  |  |  | 365787481  |
| 34 | Huỳnh Sao            | Công nhân<br>bóc cont   | 12 tháng | 1/1/2021 | 9422532347 | 01/09/2021 | 01/09/2021 | 30/09/2021 | 3.710.000 |  |  |  |  | 366122162  |
| 35 | Châu Thị Thanh Hương | Công nhân<br>Bảo Bì     | 12 tháng | 1/1/2021 | 9422532501 | 01/09/2021 | 01/09/2021 | 30/09/2021 | 3.710.000 |  |  |  |  | 365787391  |
| 36 | Thạch Thị Sen        | Công nhân<br>Bảo Bì     | 12 tháng | 1/1/2021 | 9422576227 | 01/09/2021 | 01/09/2021 | 30/09/2021 | 3.710.000 |  |  |  |  | 366253109  |
| 37 | Thạch Vê             | Công nhân<br>Bảo Bì     | 12 tháng | 1/1/2021 | 9422590306 | 01/09/2021 | 01/09/2021 | 30/09/2021 | 3.710.000 |  |  |  |  | 365569389  |
| 38 | Kim Mười             | Công nhân<br>chuyên sơn | Dài Hạn  | 1/8/2020 | 9423093141 | 01/09/2021 | 01/09/2021 | 30/09/2021 | 3.710.000 |  |  |  |  | 366110631  |
| 39 | Vũ Thị Thanh Tuyền   | P. KINH<br>KOANH        | Dài Hạn  | 1/6/2020 | 7909116865 | 01/09/2021 | 01/09/2021 | 30/09/2021 | 3.710.000 |  |  |  |  | 271914768  |
| 40 | Nguyễn Đăng Phụng    | P. KINH<br>KOANH        | 12 tháng | 1/3/2021 | 4706030901 | 01/09/2021 | 01/09/2021 | 30/09/2021 | 3.710.000 |  |  |  |  | 271870355  |
| 41 | Trần Văn Tuyền       | P. Mẫu                  | 12 tháng | 1/3/2021 | 7509090534 | 01/09/2021 | 01/09/2021 | 30/09/2021 | 3.710.000 |  |  |  |  | 164067365  |
| 42 | Tăng Thị Duyên       | Công nhân<br>Bảo Bì     | 12 tháng | 1/3/2021 | 9422603757 | 01/09/2021 | 01/09/2021 | 30/09/2021 | 3.710.000 |  |  |  |  | 366181480  |
| 43 | Huỳnh Thị Sậy Ha     | Công nhân<br>chuyên sơn | 12 tháng | 1/3/2021 | 9422511390 | 01/09/2021 | 01/09/2021 | 30/09/2021 | 3.710.000 |  |  |  |  | 366293901  |
| 44 | Son Lanh             | Công nhân<br>chuyên sơn | 12 tháng | 1/3/2021 | 7413041150 | 01/09/2021 | 01/09/2021 | 30/09/2021 | 3.710.000 |  |  |  |  | 33449844   |
| 45 | Huỳnh Minh           | Công nhân<br>chuyên sơn | 12 tháng | 1/3/2021 | 9422550313 | 01/09/2021 | 01/09/2021 | 30/09/2021 | 3.710.000 |  |  |  |  | 365644523  |
| 46 | Son Thị Sĩ Na        | Công nhân<br>Bảo Bì     | 12 tháng | 1/3/2021 | 9422535204 | 01/09/2021 | 01/09/2021 | 30/09/2021 | 3.710.000 |  |  |  |  | 3662971734 |
| 47 | Son Thị Sa Ri        | Công nhân<br>Bảo Bì     | 12 tháng | 1/3/2021 | 7414000346 | 01/09/2021 | 01/09/2021 | 30/09/2021 | 3.710.000 |  |  |  |  | 334808780  |
| 48 | Đặng Văn Nở          | Công nhân<br>chuyên sơn | 12 tháng | 1/3/2021 | 9321384670 | 01/09/2021 | 01/09/2021 | 30/09/2021 | 3.710.000 |  |  |  |  | 363546665  |
| 49 | Huỳnh Thị Sen        | Công nhân<br>chuyên sơn | Dài Hạn  | 1/7/2020 | 9422574517 | 01/09/2021 | 01/09/2021 | 30/09/2021 | 3.710.000 |  |  |  |  | 366199383  |



|                                                                                                      |                    |                      |                                 |                                |                                 |                                                |                |                                              |              |             |                               |  |  |           |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|----------------------|---------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------|----------------|----------------------------------------------|--------------|-------------|-------------------------------|--|--|-----------|
| 50                                                                                                   | Hoàng Thị Nhung    | Công nhân chuyển sơm | 12 tháng                        | 1/1/2021                       | 7516211971                      | 01/09/2021                                     | 01/09/2021     | 30/09/2021                                   | 3.710.000    |             |                               |  |  | 272828205 |
| Cộng: 50 người lao động                                                                              |                    |                      |                                 |                                |                                 |                                                |                |                                              |              | 185.500.000 |                               |  |  |           |
| III. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em dưới 06 tuổi |                    |                      |                                 |                                |                                 |                                                |                |                                              |              |             |                               |  |  |           |
| TT                                                                                                   | Họ và tên          | Số TT tại mục I      | Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi | Ngày tháng năm sinh của trẻ em | Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2 | Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng | Số tiền hỗ trợ | Tên tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ | Số tài khoản | Ngân hàng   | Số CMND/thẻ căn cước công dân |  |  |           |
| 1                                                                                                    | Mai Thanh Nhã      | 6                    | Mai Thiên Hào                   | 10/10/2019                     | Nguyễn Thị Lệ Huyền             |                                                | 1.000.000      |                                              |              |             | 271930185                     |  |  |           |
| 2                                                                                                    | Nguyễn Luân        | 8                    | Nguyễn Nhã Đan Phương           | 01/8/2018                      | Đỗ Thị Bích Vân                 |                                                | 1.000.000      |                                              |              |             | 281202869                     |  |  |           |
| 3                                                                                                    | Nguyễn Thành Thông | 21                   | Chưa khai sinh                  | 07/9/2021                      | Quách Thị Tường Vi              | 272439450                                      | 1.000.000      |                                              |              |             | 271971656                     |  |  |           |
| 4                                                                                                    | Cao Xuân Dục       | 23                   | Chưa khai sinh                  | 15/07/2021                     | Đinh Thị Hoa Tươi               | 276106778                                      | 1.000.000      |                                              |              |             | 186140618                     |  |  |           |
| 5                                                                                                    | Vũ Thị Thanh Tuyền | 39                   | Phạm Vũ Tiến Phát               | 08/01/2021                     | Phan Thành Nhân                 | 271620296                                      | 1.000.000      |                                              |              |             | 271914768                     |  |  |           |
| 6                                                                                                    | Huỳnh Thị Sem      | 49                   | Kim Du Ri                       | 23/12/2020                     | Kim Mười                        | 366110631                                      | 1.000.000      |                                              |              |             | 366199383                     |  |  |           |
| 7                                                                                                    | Tăng Hoàng Tuấn    | 32                   | Tăng Hoàng Tinh                 | 16/02/2018                     | Thạch Thị Sen                   |                                                | 1.000.000      |                                              |              |             | 366184492                     |  |  |           |
| Cộng: 07 trẻ em                                                                                      |                    |                      |                                 |                                |                                 |                                                | 7.000.000      |                                              |              |             |                               |  |  |           |
| TỔNG CỘNG                                                                                            |                    |                      |                                 |                                |                                 |                                                | 192.500.000    |                                              |              |             |                               |  |  |           |

**Tổng số tiền hỗ trợ: 192.500.000 đồng**  
**(Một trăm chín mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng chẵn)**

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC  
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH MTV Ô TÔ TÂN HẢI  
(Đính kèm theo Quyết định số 4059 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

| TT                                                                                         | Họ và tên             | Phòng, ban, phân xưởng làm việc | Loại hợp đồng lao động           | Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ | Số sổ bảo hiểm | Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm) | Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương |                    | Số tiền hỗ trợ | Tài Khoản của người lao động nhận hỗ trợ |               |             | Số CMND/thẻ căn cước công dân |
|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------|----------------|------------------------------------------|---------------|-------------|-------------------------------|
|                                                                                            |                       |                                 |                                  |                                  |                |                                                                          | Từ ngày tháng năm                              | Đến ngày tháng năm |                | Tên TK                                   | Số TK         | Ngân hàng   |                               |
| I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương |                       |                                 |                                  |                                  |                |                                                                          |                                                |                    |                |                                          |               |             |                               |
| 1                                                                                          | Nguyễn Thị Thùy Duyên | Nhân viên VP                    | Hợp đồng không xác định thời hạn | 01/06/2016                       | 7516099335     | 01/08/2021                                                               | 01/08/2021                                     | 15/09/2021         | 3.710.000      | Nguyen Thi Thuy Duyên                    | 0121000786169 | Vietcombank | 272323615                     |
| 2                                                                                          | Trần Tấn Tài          | Thợ Máy                         | Hợp đồng không xác định thời hạn | 28/12/2020                       | 7523609054     | 01/08/2021                                                               | 01/08/2021                                     | 15/09/2021         | 3.710.000      | Tran Tan Tai                             | 0121000794395 | Vietcombank | 272419723                     |
| Cộng: 02 người lao động                                                                    |                       |                                 |                                  |                                  |                |                                                                          |                                                |                    | 7.420.000      |                                          |               |             |                               |

Tổng số tiền hỗ trợ: 7.420.000 đồng  
(Bảy triệu, bốn trăm hai mươi ngàn đồng chẵn)



TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH  
Nguyễn Sơn Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC  
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH DU LỊCH HÀNG KHÔNG MINH QUÂN**

(Đính kèm theo Quyết định số 4059 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

| TT                                                                                                  | Họ và tên          | Phòng, ban, phân xưởng làm việc | Loại hợp đồng lao động | Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLD | Số sổ bảo hiểm | Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm) | Thời gian tạm hoãn HDLD/nghỉ không hưởng lương |                    | Số tiền hỗ trợ | Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ |                |                          | Số CMND/thẻ căn cước công dân |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------------|----------------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------|----------------|------------------------------------------|----------------|--------------------------|-------------------------------|
|                                                                                                     |                    |                                 |                        |                                  |                |                                                                          | Từ ngày tháng năm                              | Đến ngày tháng năm |                | Tên TK                                   | Số TK          | Ngân hàng                |                               |
| I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương          |                    |                                 |                        |                                  |                |                                                                          |                                                |                    |                |                                          |                |                          |                               |
| 1                                                                                                   | Vũ Trường Giang    | Kinh doanh                      | Vô thời hạn            | 01/06/2018                       | 0202148380     | 01/08/2021                                                               | 01/08/2021                                     | 30/09/2021         | 3.710.000      | Vũ Trường Giang                          | 31110000088181 | BIDV - CN Tây Sài Gòn    | 272715189                     |
| 2                                                                                                   | Đinh Thị Châu Loan | Kế toán                         | Vô thời hạn            | 01/06/2018                       | 7510026711     | 01/08/2021                                                               | 01/08/2021                                     | 30/09/2021         | 3.710.000      | Đinh Thị Châu Loan                       | 0121000708406  | Vietcombank- CN Đồng Nai | 201754196                     |
| Tổng: 02 người lao động                                                                             |                    |                                 |                        |                                  |                |                                                                          |                                                |                    | 7.420.000      |                                          |                |                          |                               |
| II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em dưới 06 tuổi |                    |                                 |                        |                                  |                |                                                                          |                                                |                    |                |                                          |                |                          |                               |



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC  
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH MTV GỖ VIỆT**  
(Đính kèm theo Quyết định số **4059/QĐ-UBND** ngày **06** tháng **10** năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

| TT                                                                                         | Họ và tên       | Phòng, ban, phân xưởng làm việc | Loại hợp đồng lao động | Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ | Số sổ bảo hiểm | Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm) | Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương |                    | Số tiền hỗ trợ | Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ |       |           | Số CMND/thẻ căn cước công dân |
|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------------------------|------------------------|----------------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------|----------------|------------------------------------------|-------|-----------|-------------------------------|
|                                                                                            |                 |                                 |                        |                                  |                |                                                                          | Từ ngày tháng năm                              | Đến ngày tháng năm |                | Tên TK                                   | Số TK | Ngân hàng |                               |
| I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương |                 |                                 |                        |                                  |                |                                                                          |                                                |                    |                |                                          |       |           |                               |
| 1                                                                                          | Hồng Già Bảo    | Công nhân tổ phối               | có thời hạn            | 01/03/2021                       | 9422551789     | 01/09/2021                                                               | 01/09/2021                                     | 30/09/2021         | 3.710.000      |                                          |       |           | 366339492                     |
| 2                                                                                          | Phạm Văn Vũ     | Công nhân tổ phối               | có thời hạn            | 01/05/2021                       | 9521468376     | 01/09/2021                                                               | 01/09/2021                                     | 30/09/2021         | 3.710.000      |                                          |       |           | 385217115                     |
| 3                                                                                          | Trần Thị Đang   | Công nhân tổ người              | có thời hạn            | 01/02/2021                       | 7411137228     | 01/09/2021                                                               | 01/09/2021                                     | 30/09/2021         | 3.710.000      |                                          |       |           | 385217116                     |
| 4                                                                                          | Phạm Chí Đại    | Công nhân Sơn                   | có thời hạn            | 01/01/2021                       | 9521506488     | 01/09/2021                                                               | 01/09/2021                                     | 30/09/2021         | 3.710.000      |                                          |       |           | 385884081                     |
| 5                                                                                          | Phạm Cẩm Doan   | Công nhân tổ người              | có thời hạn            | 01/04/2021                       | 9522036820     | 01/09/2021                                                               | 01/09/2021                                     | 30/09/2021         | 3.710.000      |                                          |       |           | 385828429                     |
| 6                                                                                          | Nguyễn Khánh An | Công nhân tổ ráp                | có thời hạn            | 01/01/2019                       | 9521101255     | 01/09/2021                                                               | 01/09/2021                                     | 30/09/2021         | 3.710.000      |                                          |       |           | 385824558                     |

| TT                      | Họ và tên         | Phòng, ban, phân xưởng làm việc | Loại hợp đồng lao động | Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ | Số sổ bảo hiểm | Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm) | Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngỉ không lương |                    | Số tiền hỗ trợ | Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ |       |           | Số CMND/thẻ căn cước công dân |
|-------------------------|-------------------|---------------------------------|------------------------|----------------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------|----------------|------------------------------------------|-------|-----------|-------------------------------|
|                         |                   |                                 |                        |                                  |                |                                                                          | Từ ngày tháng năm                       | Đến ngày tháng năm |                | Tên TK                                   | Số TK | Ngân hàng |                               |
| 7                       | Nguyễn Khánh Linh | Công nhân tổ ráp                | có thời hạn            | 01/05/2019                       | 7516193742     | 01/09/2021                                                               | 01/09/2021                              | 30/09/2021         | 3.710.000      |                                          |       |           | 385687839                     |
| Cộng: 07 người lao động |                   |                                 |                        |                                  |                |                                                                          |                                         |                    |                |                                          |       |           |                               |

Tổng số tiền hỗ trợ: 25.970.000 đồng  
(Hai mươi lăm triệu, chín trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH  
Nguyễn Sơn Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC  
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH TRƯỜNG TOÀN PHÁT  
(Đính kèm theo Quyết định số 4059/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

| TT                                                                                              | Họ và tên          | Phòng, ban, phần xưởng làm việc | Loại hợp đồng lao động  | Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ | Số sổ bảo hiểm | Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm) | Thời gian tạm hoàn    |                   | Số tiền hỗ trợ | Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ |               |                                             | Số CMND/thẻ căn cước công dân |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------|-------------------------|----------------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------|----------------|------------------------------------------|---------------|---------------------------------------------|-------------------------------|
|                                                                                                 |                    |                                 |                         |                                  |                |                                                                          | HĐLĐ/nghỉ không lương | Từ ngày tháng năm |                | Đến ngày tháng năm                       | Tên TK        | Số TK                                       |                               |
| I. Hỗ trợ người lao động tạm hoàn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương      |                    |                                 |                         |                                  |                |                                                                          |                       |                   |                |                                          |               |                                             |                               |
| 1                                                                                               | Lê Thanh Tùng      | Tài xế xe tải                   | Không xác định thời hạn | 02/04/2018                       | 7523611569     | 01/08/2021                                                               | 01/08/2021            | 30/09/2021        | 3.710.000      | Lê Thanh Tùng                            | 0121000900022 | NH TMCP Ngoại Thương Việt Nam –CN Đồng Nai  | 271904516                     |
| 2                                                                                               | Võ Thị Thủy Trang  | Nhân viên kiểm hàng             | Không xác định thời hạn | 02/04/2018                       | 0204089250     | 01/08/2021                                                               | 01/08/2021            | 30/09/2021        | 3.710.000      | Võ Thị Thủy Trang                        | 0121000807716 | NH TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Biên Hòa | 271792637                     |
| 3                                                                                               | Nguyễn Thị Thủy    | Nhân viên kinh doanh            | Không xác định thời hạn | 20/02/2021                       | 7509030520     | 01/08/2021                                                               | 01/08/2021            | 30/09/2021        | 3.710.000      | Nguyễn Thị Thủy                          | 0181000331536 | NH Vietcombank - CN Nam Sài Gòn             | 272191487                     |
| 4                                                                                               | Nguyễn Thị Bé Thủy | Nhân viên kiểm hàng             | Không xác định thời hạn | 20/02/2021                       | 7526704985     | 01/08/2021                                                               | 01/08/2021            | 30/09/2021        | 3.710.000      | Nguyễn Thị Bé Thủy                       | 0121000887519 | NH TMCP Ngoại Thương Việt Nam –CN Đồng Nai  | 272778033                     |
| Cộng: 04 người lao động                                                                         |                    |                                 |                         |                                  |                |                                                                          |                       |                   | 14.840.000     |                                          |               |                                             |                               |
| II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế em dưới 06 tuổi |                    |                                 |                         |                                  |                |                                                                          |                       |                   |                |                                          |               |                                             |                               |





ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC  
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ ĐẠI PHÚ GIA  
(Đính kèm theo Quyết định số 4059 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

| TT                                                                                                   | Họ và tên      | Phòng, ban, phân xưởng làm việc | Loại hợp đồng lao động          | Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ | Số sổ bảo hiểm                  | Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm) | Thời gian tạm hoàn HĐLĐ/nghỉ không hưởng |                                              | Số tiền hỗ trợ | Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ |                               |                       | Số CMND/thẻ căn cước công dân |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------------------------|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------|----------------|------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------|-------------------------------|
|                                                                                                      |                |                                 |                                 |                                  |                                 |                                                                          | Từ ngày tháng năm                        | Đến ngày tháng năm                           |                | Tên TK                                   | Số TK                         | Ngân hàng             |                               |
| I. Hỗ trợ người lao động tạm hoàn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương           |                |                                 |                                 |                                  |                                 |                                                                          |                                          |                                              |                |                                          |                               |                       |                               |
| 1                                                                                                    | Nguyễn Duy Hậu | Công nhân cơ khí                | Dài hạn                         | 01/03/2020                       | 7508153266                      | 01/08/2021                                                               | 01/08/2021                               | 31/08/2021                                   | 3.710.000      | Nguyễn Duy Hậu                           | 048100647973                  | Vietcombank- Biên Hòa | 272184417                     |
| Cộng: 50 người lao động                                                                              |                |                                 |                                 |                                  |                                 |                                                                          |                                          |                                              | 3.710.000      |                                          |                               |                       |                               |
| III. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em dưới 06 tuổi |                |                                 |                                 |                                  |                                 |                                                                          |                                          |                                              |                |                                          |                               |                       |                               |
| TT                                                                                                   | Họ và tên      | Số TT tại mục I                 | Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi | Ngày tháng năm sinh của trẻ em   | Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2 | Số CMND/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng                          | Số tiền hỗ trợ                           | Tên tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ | Số tài khoản   | Ngân hàng                                | Số CMND/thẻ căn cước công dân |                       |                               |
| 1                                                                                                    | Nguyễn Duy Hậu | 1                               | Nguyễn Đăng Khôi                | 27/02/2016                       | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh              | 271913570                                                                | 1.000.000                                | Nguyễn Duy Hậu                               | 048100647973   | Vietcombank- Biên Hòa                    | 272184417                     |                       |                               |
| Cộng: 01 trẻ em                                                                                      |                |                                 |                                 |                                  |                                 |                                                                          | 1.000.000                                |                                              |                |                                          |                               |                       |                               |
| TỔNG CỘNG                                                                                            |                |                                 |                                 |                                  |                                 |                                                                          | 4.710.000                                |                                              |                |                                          |                               |                       |                               |

Tổng số tiền hỗ trợ: 4.710.000 đồng  
(Bốn triệu, bảy trăm mười ngàn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH  
  
Nguyễn Sơn Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC  
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH MTV XNK AN THUẬN THÀNH**  
(Đính kèm theo Quyết định số **4059** /QĐ-UBND ngày **06** tháng **10** năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

| TT                                                                                         | Họ và tên            | Phòng, ban, phân xưởng làm việc | Loại hợp đồng lao động | Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLD | Số sổ bảo hiểm | Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm) | Thời gian tạm hoãn HDLD/nghỉ không hưởng lương |                    | Số tiền hỗ trợ | Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ |               |             | Số CMND/thẻ căn cước công dân |
|--------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------|------------------------|----------------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------|----------------|------------------------------------------|---------------|-------------|-------------------------------|
|                                                                                            |                      |                                 |                        |                                  |                |                                                                          | Từ ngày tháng năm                              | Đến ngày tháng năm |                | Tên TK                                   | Số TK         | Ngân hàng   |                               |
| I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương |                      |                                 |                        |                                  |                |                                                                          |                                                |                    |                |                                          |               |             |                               |
| 1                                                                                          | Nguyễn Thị Thủy Tiên | Kế Toán                         | 12                     | 1/1/2021                         | 7526771180     | 01/07/2021                                                               | 01/07/2021                                     | 31/12/2021         | 3.710.000      | Nguyễn Thị Thủy Tiên                     | 0381000555681 | Vietcombank | 272512777                     |
| 2                                                                                          | Lâm Xuân Sâm         | Phụ Kho                         | 12                     | 1/1/2021                         | 7525149916     | 01/07/2021                                                               | 01/07/2021                                     | 31/12/2021         | 3.710.000      | Lâm Văn Sâm                              | 0481000918138 | Vietcombank | 272664348                     |
| 3                                                                                          | Trịnh Ngọc Giang     | Kế Toán                         | 12                     | 1/1/2021                         | 752673751      | 01/07/2021                                                               | 01/07/2021                                     | 31/12/2021         | 3.710.000      | Trịnh Ngọc Giang                         | 1015104317    | Vietcombank | 174072827                     |
| 4                                                                                          | Phan Văn Vũ          | Phụ Kho                         | 12                     | 1/1/2021                         | 8622565101     | 01/07/2021                                                               | 01/07/2021                                     | 31/12/2021         | 3.710.000      | Phan Văn Vũ                              | 0121000895450 | Vietcombank | 331954792                     |
| 5                                                                                          | Trương Công Đông     | Tài Xế                          | 12                     | 1/1/2021                         | 3820863308     | 01/07/2021                                                               | 01/07/2021                                     | 31/12/2021         | 3.710.000      | Trương Công Đông                         | 0841000086855 | Vietcombank | 173714830                     |
| 6                                                                                          | Lê Thị Thanh Thúy    | Kế Toán                         | 12                     | 1/1/2021                         | 7511042474     | 01/07/2021                                                               | 01/07/2021                                     | 31/12/2021         | 3.710.000      | Lê Thị Thanh Thúy                        | 0121000877704 | Vietcombank | 272937216                     |

| TT | Họ và tên          | Phòng, ban, phân xưởng làm việc | Loại hợp đồng lao động | Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ | Số sổ bảo hiểm | Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm) | Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngỉ không lương |                    | Số tiền hỗ trợ | Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ |               |             | Số CMND/thẻ căn cước công dân |
|----|--------------------|---------------------------------|------------------------|----------------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------|----------------|------------------------------------------|---------------|-------------|-------------------------------|
|    |                    |                                 |                        |                                  |                |                                                                          | Từ ngày tháng năm                       | Đến ngày tháng năm |                | Tên TK                                   | Số TK         | Ngân hàng   |                               |
| 7  | Phạm Văn Cường     | Tài Xế                          | 12                     | 1/1/2021                         | 6623777110     | 01/07/2021                                                               | 01/07/2021                              | 31/12/2021         | 3.710.000      | Phạm Văn Cường                           | 0121000755338 | Vietcombank | 241121365                     |
| 8  | Trần Văn Hanh      | Tài Xế                          | 12                     | 1/1/2021                         | 7515104310     | 01/07/2021                                                               | 01/07/2021                              | 31/12/2021         | 3.710.000      | Trần Văn Hanh                            | 0121000756667 | Vietcombank | 271791841                     |
| 9  | Võ Văn Tú          | Tài Xế                          | 12                     | 1/1/2021                         | 7912171873     | 01/07/2021                                                               | 01/07/2021                              | 31/12/2021         | 3.710.000      | Võ Văn Tú                                | 0161000883710 | Vietcombank | 044087000819                  |
| 10 | Trần Văn Khuyến    | Tài Xế                          | 12                     | 1/1/2021                         | 7526487493     | 01/07/2021                                                               | 01/07/2021                              | 31/12/2021         | 3.710.000      | Trần Văn Khuyến                          | 0481000820850 | Vietcombank | 038080011856                  |
| 11 | Phan Thị Mến       | Kế Toán Bán Hàng                | 12                     | 1/1/2021                         | 4220775017     | 01/07/2021                                                               | 01/07/2021                              | 31/12/2021         | 3.710.000      | Phan Thị Mến                             | 0481000848182 | Vietcombank | 276074732                     |
| 12 | Lục Thùy Thanh Như | Kế Toán Bán Hàng                | 12                     | 1/1/2021                         | 7515008474     | 01/07/2021                                                               | 01/07/2021                              | 31/12/2021         | 3.710.000      | Lục Thùy Thanh Như                       | 0121000748530 | Vietcombank | 272067282                     |
| 13 | Đỗ Văn Quyền       | Phụ Kho                         | 12                     | 1/1/2021                         | 7514158175     | 01/07/2021                                                               | 01/07/2021                              | 31/12/2021         | 3.710.000      | Đỗ Văn Quyền                             | 0121000789422 | Vietcombank | 272683943                     |
| 14 | Châu Sóc MươnL     | Phụ Kho                         | 12                     | 1/1/2021                         | 7516107993     | 01/07/2021                                                               | 01/07/2021                              | 31/12/2021         | 3.710.000      | Châu Sóc MươnL                           | 1014412329    | Vietcombank | 352822702                     |
| 15 | Bùi Tấn Tài        | Phụ Kho                         | 12                     | 1/1/2021                         | 9622980032     | 01/07/2021                                                               | 01/07/2021                              | 31/12/2021         | 3.710.000      | Bùi Tấn Tài                              | 0481000868963 | Vietcombank | 380859884                     |
| 16 | Vũ Trọng Hiếu      | Phụ Kho                         | 12                     | 1/1/2021                         | 6823228358     | 01/07/2021                                                               | 01/07/2021                              | 31/12/2021         | 3.710.000      | Vũ Trọng Hiếu                            | 0481000900124 | Vietcombank | 272594733                     |
| 17 | Ngô Văn Diệp       | Phụ Kho                         | 12                     | 1/1/2021                         | 7015023957     | 01/07/2021                                                               | 01/07/2021                              | 31/12/2021         | 3.710.000      | Ngô Văn Diệp                             | 0481000849299 | Vietcombank | 385551550                     |



| TT                                                                                                   | Họ và tên            | Phòng, ban, phân xưởng làm việc | Loại hợp đồng lao động          | Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ | Số sổ bảo hiểm                  | Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm) | Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương |                                              | Số tiền hỗ trợ | Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ |                               |             | Số CMND/thẻ căn cước công dân |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------|----------------|------------------------------------------|-------------------------------|-------------|-------------------------------|
|                                                                                                      |                      |                                 |                                 |                                  |                                 |                                                                          | Từ ngày tháng năm                              | Đến ngày tháng năm                           |                | Tên TK                                   | Số TK                         | Ngân hàng   |                               |
| 18                                                                                                   | Võ Thị Ái            | Phụ Kho                         | 12                              | 1/1/2021                         | 8621648788                      | 01/07/2021                                                               | 01/07/2021                                     | 31/12/2021                                   | 3.710.000      | Võ Thị Ái                                | 0121000855858                 | Vietcombank | 331458475                     |
| 19                                                                                                   | Hồ Hoàng Sơn         | Phụ Kho                         | 12                              | 1/1/2021                         | 8621625438                      | 01/07/2021                                                               | 01/07/2021                                     | 31/12/2021                                   | 3.710.000      | Hồ Hoàng Sơn                             | 0121000855863                 | Vietcombank | 331458476                     |
| 20                                                                                                   | Đặng Văn Minh        | Phụ Kho                         | 12                              | 1/1/2021                         | 4024436671                      | 01/07/2021                                                               | 01/07/2021                                     | 31/12/2021                                   | 3.710.000      | Đặng Văn Minh                            | 0121000837126                 | Vietcombank | 186143944                     |
| 21                                                                                                   | Đỗ Mạnh Hùng         | Thu Kho                         | 12                              | 1/6/2021                         | 7523530919                      | 01/07/2021                                                               | 01/07/2021                                     | 31/12/2021                                   | 3.710.000      | Đỗ Mạnh Hùng                             | 0551000333406                 | Vietcombank | 030092006118                  |
| 22                                                                                                   | Nguyễn Thị Hoài      | Quản lý                         | 12                              | 1/1/2021                         | 7508065536                      | 01/07/2021                                                               | 29/07/2021                                     | 31/12/2021                                   | 3.710.000      | Nguyễn Thị Hoài                          | 67910000288317                | Agribank    | 271728156                     |
| Cộng: 22 người lao động                                                                              |                      |                                 |                                 |                                  |                                 |                                                                          |                                                |                                              | 81.620.000     |                                          |                               |             |                               |
| III. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em dưới 06 tuổi |                      |                                 |                                 |                                  |                                 |                                                                          |                                                |                                              |                |                                          |                               |             |                               |
| TT                                                                                                   | Họ và tên            | Số TT tại mục I                 | Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi | Ngày tháng năm sinh của trẻ em   | Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2 | Số CMYT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng                          | Số tiền hỗ trợ                                 | Tên tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ | Số tài khoản   | Ngân hàng                                | Số CMND/thẻ căn cước công dân |             |                               |
| 1                                                                                                    | Nguyễn Thị Thủy Tiên | 1                               | Đặng Nguyễn An Nhiên            | 12/11/2020                       | Đặng Tài Năng                   | 272399410                                                                | 1.000.000                                      | Nguyễn Thị Thủy Tiên                         | 381000555681   | Vietcombank                              | 272512777                     |             |                               |
| 2                                                                                                    | Trịnh Ngọc Giang     | 3                               | Nguyễn Minh Hải                 | 08/4/2017                        | Nguyễn Văn Nam                  | 174073412                                                                | 1.000.000                                      | Trịnh Ngọc Giang                             | 1015104317     | Vietcombank                              | 174072827                     |             |                               |
|                                                                                                      |                      |                                 | Nguyễn Phi Long                 | 09/02/2016                       |                                 |                                                                          | 1.000.000                                      |                                              |                |                                          |                               |             |                               |
| 3                                                                                                    | Trương Công Đông     | 5                               | Trương Lưu Bảo Khang            | 06/10/2020                       | Lưu Thị Ngân                    | 241670803                                                                | 1.000.000                                      | Trương Công Đông                             | 841000086855   | Vietcombank                              | 173714830                     |             |                               |
|                                                                                                      |                      |                                 | Trương Lưu Khánh Vy             | 20/10/2017                       |                                 |                                                                          | 1.000.000                                      |                                              |                |                                          |                               |             |                               |

| TT              | Họ và tên       | Phòng, ban, phân xưởng làm việc | Loại hợp đồng lao động | Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ | Số số bảo hiểm | Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm) | Thời gian tạm hoãn HDLĐ/ngỉ không lương |                    | Số tiền hỗ trợ | Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ |                |             | Số CMND/thẻ căn cước công dân |
|-----------------|-----------------|---------------------------------|------------------------|----------------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------|----------------|------------------------------------------|----------------|-------------|-------------------------------|
|                 |                 |                                 |                        |                                  |                |                                                                          | Từ ngày tháng năm                       | Đến ngày tháng năm |                | Tên TK                                   | Số TK          | Ngân hàng   |                               |
| 4               | Phạm Văn Cường  | 7                               | Phạm Hoàng Minh        |                                  | 27/06/2021     | Huỳnh Thị Phương Dung                                                    |                                         | 240909833          | 1.000.000      | Phạm Văn Cường                           | 121000755338   | Vietcombank | 241121365                     |
| 5               | Phan Thị Mến    | 11                              | Nguyễn Phương Vy       |                                  | 09/10/2018     | Nguyễn Duy Kiên                                                          |                                         | 272396783          | 1.000.000      | Phan Thị Mến                             | 481000848182   | Vietcombank | 276074732                     |
| 6               | Trần Văn Khuyến | 20                              | Trần Lê Minh Đạt       |                                  | 15/04/2017     | Vũ Thị Mai                                                               |                                         | 172251639          | 1.000.000      | Trần Văn Khuyến                          | 481000820850   | Vietcombank | 38080011856                   |
| 7               | Nguyễn Thị Hoài | 21                              | Mai Xuân Huy           |                                  | 19/04/2020     | Mai Xuân Hùng                                                            |                                         | 260923069          | 1.000.000      | Nguyễn Thị Hoài                          | 67910000288317 | Agribank    | 260923069                     |
| Cộng: 09 trẻ em |                 |                                 |                        |                                  |                |                                                                          |                                         |                    | 9.000.000      |                                          |                |             |                               |
| TỔNG CỘNG       |                 |                                 |                        |                                  |                |                                                                          |                                         |                    | 90.620.000     |                                          |                |             |                               |

Tổng số tiền hỗ trợ: 90.620.000 đồng  
(Chín mươi triệu, sáu trăm hai mươi ngàn đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC  
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH GỖ HOÀNG MINH CHÂU**

(Đính kèm theo Quyết định số **4059** /QĐ-UBND ngày **06** tháng **10** năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

| TT                                                                                         | Họ và tên          | Phòng, ban, phân xưởng làm việc | Loại hợp đồng lao động | Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ | Số sổ bảo hiểm | Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm) | Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương |                    | Số tiền hỗ trợ | Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ |       |           | Số CMND/thẻ căn cước công dân |
|--------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------------|----------------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------|----------------|------------------------------------------|-------|-----------|-------------------------------|
|                                                                                            |                    |                                 |                        |                                  |                |                                                                          | Từ ngày tháng năm                              | Đến ngày tháng năm |                | Tên TK                                   | Số TK | Ngân hàng |                               |
| I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương |                    |                                 |                        |                                  |                |                                                                          |                                                |                    |                |                                          |       |           |                               |
| 1                                                                                          | Nguyễn Công Đức    | KH                              | Không thời hạn         | 01/06/2018                       | 7508167738     | 01/09/2021                                                               | 01/09/2021                                     | 30/09/2021         | 3.710.000      |                                          |       |           | 271348091                     |
| 2                                                                                          | Lê Duy Hải         | KH                              | Không thời hạn         | 01/06/2018                       | 7514007020     | 01/09/2021                                                               | 01/09/2021                                     | 30/09/2021         | 3.710.000      |                                          |       |           | 272012448                     |
| 3                                                                                          | Đinh Thị Thùy Linh | KH                              | Không thời hạn         | 01/06/2018                       | 7509077708     | 01/09/2021                                                               | 01/09/2021                                     | 30/09/2021         | 3.710.000      |                                          |       |           | 271546630                     |
| 4                                                                                          | Nguyễn Đức Vinh    | KH                              | Không thời hạn         | 01/06/2018                       | 7510186724     | 01/09/2021                                                               | 01/09/2021                                     | 30/09/2021         | 3.710.000      |                                          |       |           | 271443454                     |
| 5                                                                                          | Phạm Thị Thủy      | KH                              | Không thời hạn         | 01/04/2019                       | 4702025451     | 01/09/2021                                                               | 01/09/2021                                     | 30/09/2021         | 3.710.000      |                                          |       |           | 271590491                     |

| TT                                                                                                   | Họ và tên               | Phòng, ban, phân xưởng làm việc | Loại hợp đồng lao động          | Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ | Số số bảo hiểm                  | Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm) | Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngỉ không lương |                                              | Số tiền hỗ trợ | Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ |                               |                           | Số CMND/thẻ căn cước công dân |  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|---------------------------------|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------|----------------|------------------------------------------|-------------------------------|---------------------------|-------------------------------|--|
|                                                                                                      |                         |                                 |                                 |                                  |                                 |                                                                          | Từ ngày tháng năm                       | Đến ngày tháng năm                           |                | Tên TK                                   | Số TK                         | Ngân hàng                 |                               |  |
| 6                                                                                                    | Nguyễn Tấn Tài          | KH                              | Không thời hạn                  | 01/07/2019                       | 6021693228                      | 01/09/2021                                                               | 01/09/2021                              | 30/09/2021                                   | 3.710.000      |                                          |                               |                           | 261040868                     |  |
| 7                                                                                                    | Nguyễn Nhất Sinh        | KH                              | Không thời hạn                  | 03/02/2021                       | 7524762945                      | 01/09/2021                                                               | 01/09/2021                              | 30/09/2021                                   | 3.710.000      |                                          |                               |                           | 272560933                     |  |
| 8                                                                                                    | Vũ Thị Phương Loan      | KH                              | 12 tháng                        | 20/05/2021                       | 6721126280                      | 01/09/2021                                                               | 01/09/2021                              | 30/09/2021                                   | 3.710.000      |                                          |                               |                           | 245184284                     |  |
| 9                                                                                                    | Nguyễn Thị Kri          | KH                              | Không thời hạn                  | 01/06/2018                       | 7511159022                      | 14/09/2021                                                               | 14/09/2021                              | 15/10/2021                                   | 3.710.000      | Nguyễn Thị Kri                           | 67910000293214                | BIDV- BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI | 261175688                     |  |
|                                                                                                      | Cộng: 09 người lao động |                                 |                                 |                                  |                                 |                                                                          |                                         |                                              |                |                                          | 33.390.000                    |                           |                               |  |
| III. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em dưới 06 tuổi |                         |                                 |                                 |                                  |                                 |                                                                          |                                         |                                              |                |                                          |                               |                           |                               |  |
| TT                                                                                                   | Họ và tên               | Số TT tại mục I                 | Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi | Ngày tháng năm sinh của trẻ em   | Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2 | Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng                           | Số tiền hỗ trợ                          | Tên tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ | Số tài khoản   | Ngân hàng                                | Số CMND/thẻ căn cước công dân |                           |                               |  |
| 1                                                                                                    | Đinh Thị Thùy Linh      | 3                               | Bùi Đức Trí                     | 08/04/2016                       | Bùi Xuân Dương                  | 240883355                                                                | 1.000.000                               |                                              |                |                                          | 271546630                     |                           |                               |  |



| TT              | Họ và tên      | Phòng, ban, phân xưởng làm việc | Loại hợp đồng lao động | Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ | Số sổ bảo hiểm | Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm) | Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương |                    | Số tiền hỗ trợ | Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ |           |           | Số CMND/thẻ căn cước công dân |            |  |  |  |  |
|-----------------|----------------|---------------------------------|------------------------|----------------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------|----------------|------------------------------------------|-----------|-----------|-------------------------------|------------|--|--|--|--|
|                 |                |                                 |                        |                                  |                |                                                                          | Từ ngày tháng năm                              | Đến ngày tháng năm |                | Tên TK                                   | Số TK     | Ngân hàng |                               |            |  |  |  |  |
| 2               | Nguyễn Thị Kri | 9                               | Đỗ Hoàng Ngọc Diệp     | 02/11/2018                       | Đỗ Minh Trí    | 271922648                                                                | 1.000.000                                      | Nguyễn Thị Kri     | 67910000293214 | BIDV - BIÊN HÒA - ĐÔNG NAI               | 261175688 |           |                               |            |  |  |  |  |
|                 |                |                                 | Đỗ Tiến Minh Triết     | 09/02/2021                       |                |                                                                          | 1.000.000                                      |                    |                |                                          |           |           |                               |            |  |  |  |  |
| Cộng: 03 trẻ em |                |                                 |                        |                                  |                |                                                                          |                                                |                    | 3.000.000      |                                          |           |           |                               |            |  |  |  |  |
| TỔNG CỘNG       |                |                                 |                        |                                  |                |                                                                          |                                                |                    |                |                                          |           |           |                               | 36.390.000 |  |  |  |  |

Tổng số tiền hỗ trợ: 36.390.000 đồng  
(Ba mươi sáu triệu, ba trăm chín mươi ngàn đồng chẵn)



TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH  
Nguyễn Sơn Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC  
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA VĂN PHÒNG LUẬT SƯ CÔNG LÝ ĐẠI VIỆT**  
(Đính kèm theo Quyết định số 4059 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

| TT                                                                                                  | Họ và tên         | Phòng, ban, phân xưởng làm việc | Loại hợp đồng lao động          | Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ | Số sổ bảo hiểm                  | Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm) | Thời gian tạm hoàn HĐLĐ/ngỉ không lương |                                              | Số tiền hỗ trợ | Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ |                               |           | Số CMND/thẻ căn cước công dân |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------------------------|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------|----------------|------------------------------------------|-------------------------------|-----------|-------------------------------|
|                                                                                                     |                   |                                 |                                 |                                  |                                 |                                                                          | Từ ngày tháng năm                       | Đến ngày tháng năm                           |                | Tên TK                                   | Số TK                         | Ngân hàng |                               |
| I. Hỗ trợ người lao động tạm hoàn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương          |                   |                                 |                                 |                                  |                                 |                                                                          |                                         |                                              |                |                                          |                               |           |                               |
| 1                                                                                                   | Nguyễn Thị Thương | Văn phòng                       | Không thời hạn                  | 01/07/2017                       | 2713089074                      | 01/09/2021                                                               | 01/09/2021                              | 15/10/2021                                   | 3.710.000      |                                          |                               |           | 186781467                     |
| 2                                                                                                   | Lê Thị Hằng       | Văn phòng                       | Không thời hạn                  | 01/08/2020                       | 4017981056                      | 01/09/2021                                                               | 01/09/2021                              | 15/10/2021                                   | 3.710.000      |                                          |                               |           | 187527237                     |
| Cộng: 02 người lao động                                                                             |                   |                                 |                                 |                                  |                                 |                                                                          |                                         |                                              | 7.420.000      |                                          |                               |           |                               |
| II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em dưới 06 tuổi |                   |                                 |                                 |                                  |                                 |                                                                          |                                         |                                              |                |                                          |                               |           |                               |
| TT                                                                                                  | Họ và tên         | Số TT tại mục I                 | Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi | Ngày tháng năm sinh của trẻ em   | Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2 | Số CMNT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng                          | Số tiền hỗ trợ                          | Tên tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ | Số tài khoản   | Ngân hàng                                | Số CMND/thẻ căn cước công dân |           |                               |
| 1                                                                                                   | Lê Thị Hằng       | 2                               | Phạm Xuân Quốc Bảo              | 28/03/2021                       | Phạm Xuân Tráng                 | 186437262                                                                | 1.000.000                               |                                              |                |                                          | 187527237                     |           |                               |

| TT | Họ và tên         | Phòng, ban, phân xưởng làm việc | Loại hợp đồng lao động | Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ | Số số bảo hiểm | Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm) | Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghỉ không hưởng lương |                    | Số tiền hỗ trợ | Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ |       |           | Số CMND/thẻ căn cước công dân |
|----|-------------------|---------------------------------|------------------------|----------------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------|----------------|------------------------------------------|-------|-----------|-------------------------------|
|    |                   |                                 |                        |                                  |                |                                                                          | Từ ngày tháng năm                              | Đến ngày tháng năm |                | Tên TK                                   | Số TK | Ngân hàng |                               |
| 2  | Nguyễn Thị Thương | 1                               | Lê Minh Châu           | 19/09/2018                       | 19/09/2018     | Lê Công Tam                                                              | 27/1922648                                     |                    | 1.000.000      |                                          |       |           | 186781467                     |
|    |                   |                                 | Lê Bảo Ngọc            | 19/09/2018                       |                |                                                                          |                                                |                    | 1.000.000      |                                          |       |           |                               |
|    | Cộng: 03 trẻ em   |                                 |                        |                                  |                |                                                                          |                                                |                    | 3.000.000      |                                          |       |           |                               |
|    |                   |                                 |                        |                                  |                |                                                                          |                                                |                    | 10.420.000     |                                          |       |           |                               |

TỔNG CỘNG

Tổng số tiền hỗ trợ: 10.420.000 đồng  
(Mười triệu, bốn trăm hai mươi ngàn đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
DÂN KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH  
  
Nguyễn Sơn Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC  
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH MTV BẢO VỆ VỊ NA 24/24  
(Đính kèm theo Quyết định số 4059 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

| TT                                                                                                  | Họ và tên        | Phòng ban, phân xưởng làm việc | Loại hợp đồng lao động  | Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ | Số sổ bảo hiểm | Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm) | Thời gian tạm hoàn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương |                    | Số tiền hỗ trợ | Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ |                |                                        | Số CMND/thẻ căn cước công dân |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------|-------------------------|----------------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------|----------------|------------------------------------------|----------------|----------------------------------------|-------------------------------|
|                                                                                                     |                  |                                |                         |                                  |                |                                                                          | Từ ngày tháng năm                              | Đến ngày tháng năm |                | Tên TK                                   | Số TK          | Ngân hàng                              |                               |
| I. Hỗ trợ người lao động tạm hoàn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương          |                  |                                |                         |                                  |                |                                                                          |                                                |                    |                |                                          |                |                                        |                               |
| 1                                                                                                   | Nguyễn Ngọc Châu | Tài xế xe 5 chỗ                | 24 tháng                | 01/01/2020                       | 8205001694     | 01/08/2021                                                               | 01/08/2021                                     | 10/09/2021         | 3.710.000      | Nguyễn Ngọc Châu                         | 67010001272921 | BIDV- đồng nai                         | 131501539                     |
| 2                                                                                                   | Nguyễn Văn Đông  | Phó Giám Đốc                   | Không xác định thời hạn | 01/01/2014                       | 7516201560     | 01/08/2021                                                               | 01/08/2021                                     | 10/09/2021         | 3.710.000      | Nguyễn Văn Đông                          | 048763540001   | Ngân hàng Bưu điện Liên Việt- Vinh cứu | 271239644                     |
| 3                                                                                                   | Nguyễn Văn Tâm   | Phó Giám Đốc                   | Không xác định thời hạn | 01/01/2014                       | 7523137053     | 01/08/2021                                                               | 01/08/2021                                     | 10/09/2021         | 3.710.000      | Nguyễn văn Tâm                           | 6701000242301  | BIDV- đồng nai                         | 271161940                     |
| Cộng: 03 người lao động                                                                             |                  |                                |                         |                                  |                |                                                                          |                                                |                    | 11.130.000     |                                          |                |                                        |                               |
| II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em dưới 06 tuổi |                  |                                |                         |                                  |                |                                                                          |                                                |                    |                |                                          |                |                                        |                               |

| TT | Họ và tên        | Phòng, ban, phân xưởng làm việc | Loại hợp đồng lao động          | Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ | Số sổ bảo hiểm                  | Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm) | Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghỉ không hưởng lương |                    | Số tiền hỗ trợ | Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ |                                              |                | Số CMND/thẻ căn cước công dân |                               |
|----|------------------|---------------------------------|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------|----------------|------------------------------------------|----------------------------------------------|----------------|-------------------------------|-------------------------------|
|    |                  |                                 |                                 |                                  |                                 |                                                                          | Từ ngày tháng năm                              | Đến ngày tháng năm |                | Tên TK                                   | Số TK                                        | Ngân hàng      |                               |                               |
| TT | Họ và tên        | Số TT tại mục I                 | Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi | Ngày tháng năm sinh của trẻ em   | Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2 | Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng                           |                                                |                    |                | Số tiền hỗ trợ                           | Tên tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ | Số tài khoản   | Ngân hàng                     | Số CMND/thẻ căn cước công dân |
| 1  | Nguyễn Ngọc Châu | 1                               | Nguyễn Ngọc Băng Băng           | 22/01/2019                       | Trần Thị Thiết                  | 131600123                                                                |                                                |                    |                | 1.000.000                                | Nguyễn Ngọc Châu                             | 67010001272921 | BIDV- đồng nai                | 131501539                     |
|    | Cộng: 02 trẻ em  |                                 |                                 |                                  |                                 |                                                                          |                                                |                    |                | 1.000.000                                |                                              |                |                               |                               |
|    | TỔNG CỘNG        |                                 |                                 |                                  |                                 |                                                                          |                                                |                    |                | 12.130.000                               |                                              |                |                               |                               |

Tổng số tiền hỗ trợ: 12.130.000 đồng  
(Mười hai triệu, một trăm ba mươi ngàn đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng